

Ngày 30/06/2025	12,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.9%	28.0%	25.5%

Q2/25	
ROE	5.4%

Q2/25			
DT thuần	6.26	QoQ ▼ 0.11 ▼ 1.7%	YoY ▲ 10.3 ▲ 255%
	tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	12.6	YoY ▲ 0.20 ▲ 1.5%
tỷ VNĐ		

Q2/25			
LN gộp	5.77	QoQ ▼ 0.19 ▼ 3.1%	YoY ▲ 1.67 ▲ 40.8%
	tỷ VNĐ		

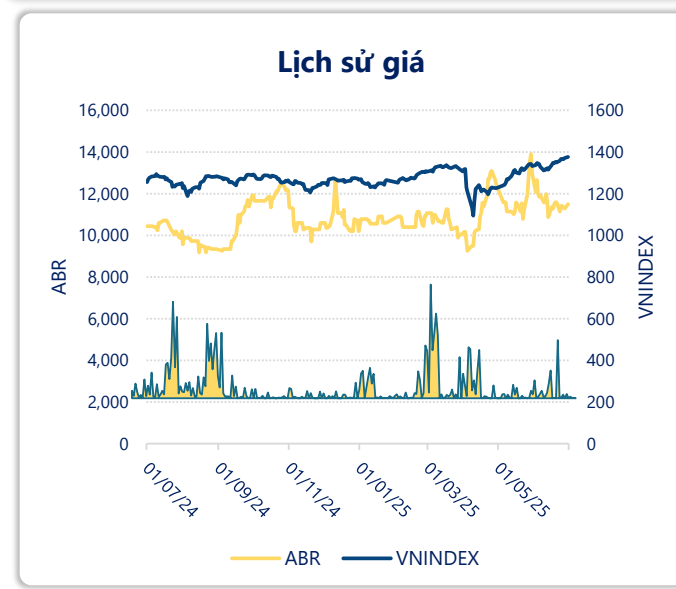
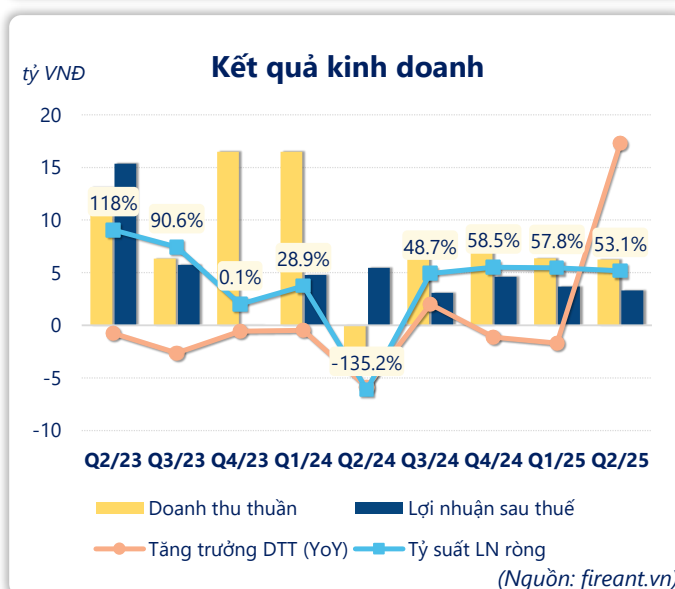
	6T 2025	
LN gộp	11.7	YoY ▲ 1.88 ▲ 19.4%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN thuần	4.65	QoQ ▼ 0.39 ▼ 7.8%	YoY ▼ 2.66 ▼ 36.4%
	tỷ VNĐ		

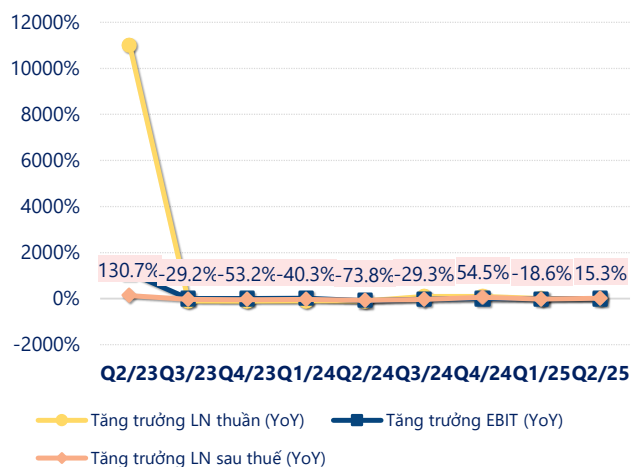
	6T 2025	
LN thuần	9.68	YoY ▼ 4.02 ▼ 29.6%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN sau thuế	3.32	QoQ ▼ 0.36 ▼ 9.7%	YoY ▼ 2.15 ▼ 39.3%
	tỷ VNĐ		

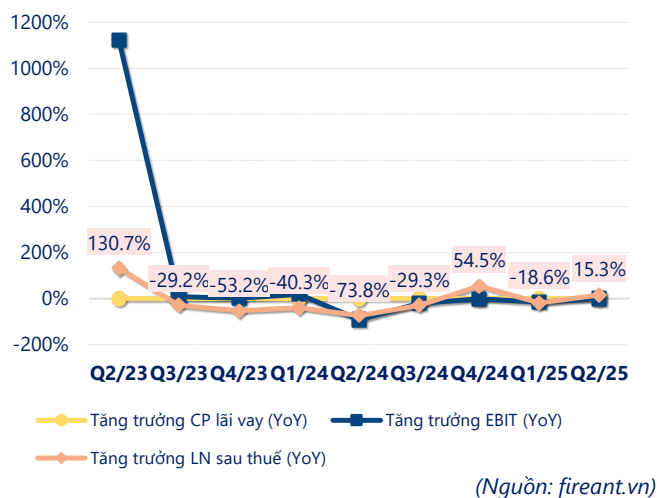
6T 2025		
LN sau thuế	7.00	YoY ▼ 3.20 ▼ 31.6%
tỷ VNĐ		



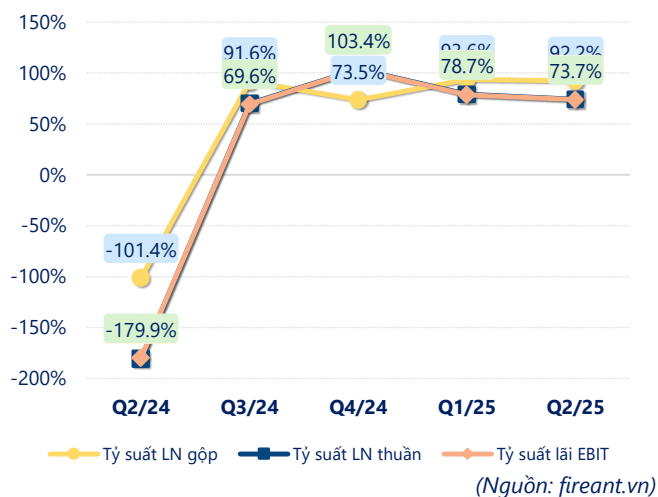
Tăng trưởng lợi nhuận



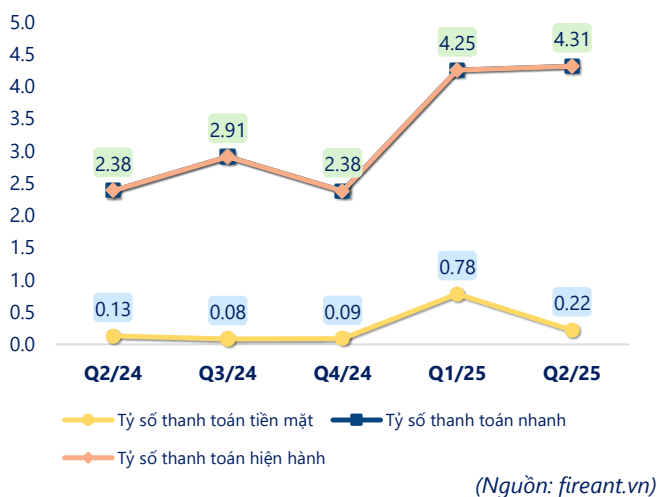
Tăng trưởng chi phí



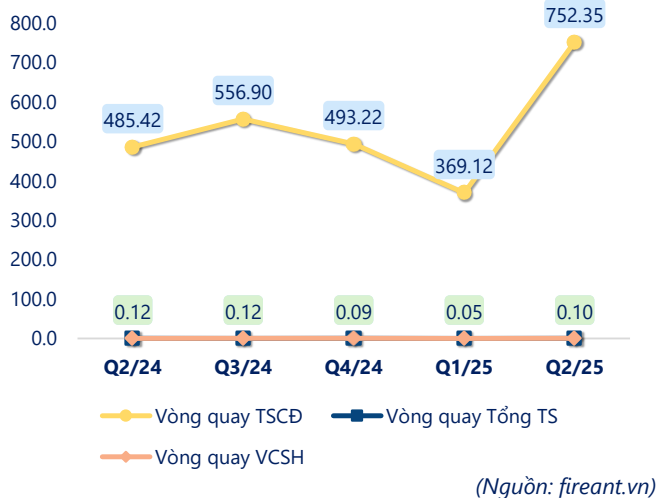
Tỷ suất lợi nhuận



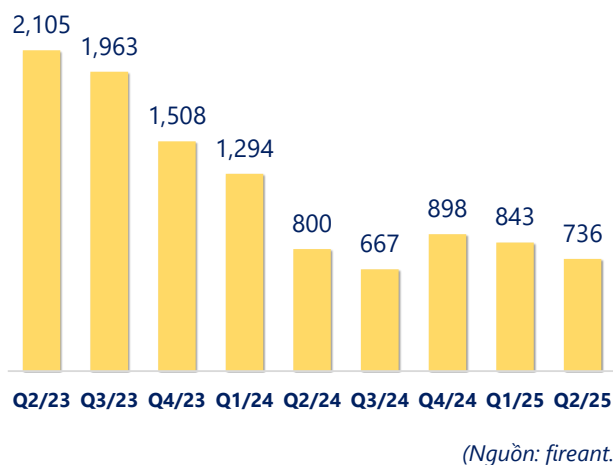
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6.26	-4.04	255%	12.6	12.4	1.5%
Giá vốn hàng bán	0.49	-8.15	106%	0.89	2.61	-65.8%
Lợi nhuận gộp	5.77	4.10	40.8%	11.7	9.82	19.4%
Doanh thu HĐTC	3.11	3.85	-19.3%	6.60	9.10	-27.4%
Chi phí TC	0.06	0.07	-20.6%	0.17	0.15	14.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.01	0.02	-25.3%	0.02	0.05	-46.5%
Chi phí QLDN	4.16	0.55	657%	8.46	4.98	69.7%
LN thuần từ HĐKD	4.65	7.31	-36.4%	9.68	13.7	-29.6%
Lợi nhuận khác	-0.03	-0.03	-2.2%	-0.06	-0.07	8.2%
LN trước thuế	4.62	7.28	-36.6%	9.62	13.7	-29.7%
Lợi nhuận sau thuế	3.32	5.47	-39.3%	7.00	10.2	-31.6%
LNST của CĐ cty mẹ	3.32	5.47	-39.3%	7.00	10.2	-31.6%

(Nguồn: fireant.vn)

